

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HS -ST

Ngày 26 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồ.

Ông Nguyễn Khắc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Phương L**, sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: Xóm 7 thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định được và bà Nguyễn Thị H; có chồng đã ly hôn và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số 118 lập ngày 27/03/2019 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019; có mặt.

2. **Hồ Thị B**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Cụm 8, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K và bà Đỗ Thị H; chồng, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số 117 lập ngày 27/3/2019 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 21/3/2019, tạm tha ngày 27/3/2019; có mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987; địa chỉ: Cụm 2, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1990; địa chỉ: Cụm 2, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 20/3/2019, Đỗ Phương L nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0978.174.533 của người bạn xã hội tên Nguyễn với nội dung hỏi mua 07 viên ma túy loại kẹo và nửa chỉ ma túy ke. Do chưa có ma túy nên L bảo liên lạc lại sau. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/3/2019, Nguyễn tiếp tục nhắn tin cho L hỏi mua ma túy thì L đồng ý bán cho Nguyễn nửa chỉ ke với giá 2.300.000 đồng và 07 viên ma túy kẹo giá 3.500.000 đồng và hẹn đến khu vực quán Karaoke Sao ở Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội để giao ma túy và nhận tiền.

Để có ma túy bán, L dùng Facebook với nick “Chery ...” nhắn tin vào nick Facebook “Lee Anh” của Hồ Thị B với nội dung hỏi mua của B 07 viên ma túy kẹo loại giọt lệ và nửa chỉ Ke với giá 5.450.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 15 cùng ngày L gọi điện cho B hỏi có ma túy chưa mang cho L, B nói có ma túy rồi nhưng chỉ có ma túy kẹo loại VL và giá tiền vẫn như vậy, L đồng ý và hẹn B đến khu vực ngã ba đê Tổ, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó L điều khiển xe mô tô Wave anpha màu xanh, không biển kiểm soát đến ngã ba đê Tổ, xã Liên Hồng để gặp B. Hồ Thị B cất ma túy vào túi sách màu đen đang chuẩn bị gọi taxi đi thì anh Nguyễn Hữu T – sinh năm 1987 ở Hiệp Thuận, Phúc Thọ, Hà Nội đến tại phòng trọ ở phố Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội của B chơi. Thấy vậy, B nói với T chờ B đến ngã ba đê Tổ, xã Liên Hồng để gặp bạn có chút việc. T điều khiển xe mô tô Exciter màu đen, biển kiểm soát 29V – 398.43 chở B đến ngã ba đê Tổ xã Liên Hồng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì B và T đến nơi, khi cách L một đoạn thì B bảo T đứng đợi còn B đi bộ đến gặp L. Tại đây, B đưa cho L 02 túi ma túy kẹo và ke. L cầm số ma túy trên và bảo B chờ để L đi giao ma túy cho Nguyễn lấy tiền về trả cho B nhưng B không đồng ý và đi theo sau xe của L. Khi L đi đến quán Karaoke Sao, ở Hồng Hà, huyện Đan Phượng thì gọi cho Nguyễn đến lấy ma túy, lúc này B và T đang dùng xe sát vị trí L đang đứng thì lực lượng công an đến kiểm tra, L đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ của Đỗ Phương L: 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 4x7cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (L khai là ma túy ke); 01 túi nilong màu trắng trong kích thước khoảng 5x8cm bên trong có 07 viên nén hình tròn, màu nâu, một mặt in hình chữ VL (L khai là ma túy kẹo); 01 điện thoại di động Iphone màu đen bên trong lắp số thuê bao 0982.849.194; 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, không biển kiểm soát, số khung RLHHC12159YO55113, số máy HC12E1255134.

- Thu giữ của Hồ Thị B: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng bên trong lắp số thuê bao 08.65682322; 01 cặp giày da màu đen, kích thước 12 x20 cm.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01 xe mô tô Exciter màu đen, biển kiểm soát 29Y3 - 39843, số khung RLCUG 0610JY700062, số máy G3D4E 728399.

Tại Cơ quan điều tra Hồ Thị B khai nhận để có ma túy bán, ngày 20/3/2019 Bích ra khu vực ngã tư Nhỏ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông khoảng 20 tuổi 08 viên ma túy tổng hợp với giá 3.200.000 đồng và nửa chỉ Ketamine với giá 2.000.000 đồng. Tối ngày 20/3/2019, Bích một mình sử dụng hết 01 viên ma túy kẹo tại phòng trọ của mình ở phố Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tại Kết luận giám định số 1873/KLGD-PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,895 gam.

- 07 viên nén màu nâu logo chữ LV bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,091 gam.

Bản cáo trạng số 45/CT - VKS - ĐP ngày 31/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Phương L và Hồ Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Phương L và Hồ Thị B đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Phương L từ 30 tháng đến 36 tháng tù; bị cáo Hồ Thị B từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Vụ án xảy ra trên địa phận xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Nhằm thu lợi bất chính, nên ngày 21/3/2019 Đỗ Phương L dùng Facebook của mình với nick “Chery trang tây” nhắn tin vào nick facebook “Lee Anh” của Hồ Thị B hỏi mua 07 viên ma túy kẹo loại giọt lệ và nửa chỉ Ke, hai bên thỏa thuận giá 5.450.000 đồng, mục đích để bán lại cho đối tượng tên là Nguyễn với giá 5.800.000 đồng. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/3/2019 tại khu vực ngã ba đê Tổ, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng Hồ Thị B đã bán cho Đỗ Phương L 07 viên ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine. Sau khi nhận được số ma túy nêu trên Đỗ Phương L đi đến khu vực quán Karaoke Sao ở xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để bán lại cho Nguyễn (Hồ Thị B đi theo L để nhận tiền sau khi L bán cho Nguyễn) nhưng L chưa kịp giao ma túy cho Nguyễn và nhận tiền thì bị bắt giữ. Với kết quả giám định 02 chất ma túy gồm MDMA, tổng khối lượng 2,091 gam và loại Ketamine, tổng khối lượng 0,895 gam, căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là dưới 100% nên hành vi mua hai chất ma túy MDMA và Ketamine để bán lại cho người khác của Hồ Thị B và Đỗ Phương L đã phạm vào tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của hai bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với cộng đồng nhưng do mục đích kiếm tiền bất chính nên các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác, gây ra các tệ nạn xã hội, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Xét thấy bị cáo Đỗ Phương L là người chủ động, dẫn dắt trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo Hồ Thị B là có căn cứ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Quá trình điều tra Hồ Thị B khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã tư Nhôn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được, ngoài lời khai của B không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên không có cơ sở để kết luận.

Đối với người tên là Nguyễn hỏi mua ma túy của L để sử dụng nhưng chưa đến nhận ma túy, xác minh không rõ địa chỉ của Nguyễn ở đâu nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hữu T là người điều khiển xe mô tô trở B đi bán ma túy, quá trình điều tra xác định T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hồ Thị B, nên không xử lý là có căn cứ.

[4]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều không có tài sản, chưa thu lợi được gì trong việc bán ma túy. Vì vậy, sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 29V3-39843 thu giữ của Nguyễn Hữu T là sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Công T, sinh năm 1990 ở xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, ngày 29/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là có căn cứ

- Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2019) gồm: 01 bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong (bên trong đựng ma túy đã niêm phong sau giám định), xét đây là số ma túy của vụ án nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp số thuê bao 0982849194 thu của Đỗ Phương L là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc khi mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, trắng bên trong lắp số thuê bao 0865682322 thu của Hồ Thị B là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc khi mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 xe máy HONDA Wave anpha màu xanh, không biển kiểm soát, số khung RLHHC12159Y055113, số máy HC 12E1255134 thu của Đỗ Phương L, quá trình điều tra làm rõ chiếc xe này đứng tên anh Vũ Duy Hùng, sinh năm 1986 ở thôn 2, xã Hoàng Minh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, anh Hùng đã bán cho người không quen biết (không sang tên), khi sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy L khai đã mượn của người tên là Thắng ở đê xã Trung Châu, huyện Đan Phượng (Cơ quan điều tra đã xác minh không biết Thắng là ai), nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 cặp giả da màu đen, kích thước khoảng 15 x 20 cm, một mặt in dòng chữ Waioder, dây đeo màu đen in chữ nước ngoài thu của Hồ Thị B là dụng cụ bị cáo sử dụng cất giấu ma túy khi mang đi bán, xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Phương L **33** (ba mươi ba) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Thị B **30** (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 21/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong (bên trong đựng ma túy đã niêm phong sau giám định); 01 cặp giả da màu đen, kích thước khoảng 15 x 20 cm, một mặt in dòng chữ Waioder, dây đeo màu đen in chữ nước ngoài.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp số thuê bao 0982849194; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, trắng bên trong lắp số thuê bao 0865682322 ; 01 xe máy HONDA Wave anpha màu xanh, không biển kiểm soát, số khung RLHHC12159Y055113, số máy HC 12E1255134.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Phương L và Hồ Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Các bị cáo; người liên quan;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

